

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng hoạt động SXKD năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Công ty có hệ thống cấp nước đô thị trên 6/9 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Công suất thiết kế cung cấp nước sạch của Công ty là 30.500 m³/ngày đêm. Trong đó: Nhà máy nước Tây Ninh (xử lý nước mặt) công suất 18.000 m³/ngày đêm, phục vụ cấp nước cho thành phố Tây Ninh, thị trấn Hòa Thành, thị trấn Châu Thành và một số vùng phụ cận; hệ thống cấp nước ở các huyện khai thác nước ngầm bao gồm: huyện Gò Dầu có hệ thống cấp nước công suất 2.500 m³/ngày đêm, huyện Trảng Bàng có hệ thống cấp nước: khu thị trấn Trảng Bàng có công suất 2.000 m³/ngày và khu công nghiệp Trảng Bàng có công suất 4.200 m³/ngày, huyện Bến Cầu có hệ thống cấp nước 2.800 m³/ngày và huyện Châu Thành có hệ thống cấp nước 1.000 m³/ngày

Đến 31/12/2017, Công ty quản lý và cấp nước cho khoảng 28.694 khách hàng với sản lượng tiêu thụ năm 2017 là 7.312.767 m³, trong đó đối tượng sử dụng nước sinh hoạt chiếm 67,55% (năm 2016: 67,73%); đối tượng cơ quan hành chính sự nghiệp chiếm 6,28% (năm 2016: 6,82%); đối tượng sản xuất vật chất chiếm 0,20% (năm 2016: 0,25%); khu công nghiệp chiếm 14,09% (năm 2016: 13,69%); đối tượng doanh nghiệp chiếm 9,06% (năm 2016: 8,92%); đối tượng kinh doanh dịch vụ chiếm 2,82 (năm 2016: 2,59%).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017.

Trong năm 2017, tình trạng mưa bão không theo mùa xảy ra từ đầu năm đến cuối năm, tần suất cao và cường độ mạnh đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

- Chất lượng nước thô trong Hồ Dầu Tiếng theo Kênh Tây về Nhà máy xử lý nước có các chỉ tiêu độ màu, độ đục, mangan cao hơn mức bình thường của các năm trước, chất lượng nước thô thường xuyên không đạt và diễn biến bất thường gây khó khăn cho việc xử lý nước đạt tiêu chuẩn quy định;

- Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt giảm nhiều so với thời tiết nắng ráo;

- Công tác thi công công trình mở rộng mạng lưới cấp nước bị đình trệ, kéo dài thời gian do mưa nên nhiều công trình phải chuyển sang năm 2018 thi công.

Mặc dù đối mặt với khó khăn và thách thức, nhưng CBCNV trong Công ty đã rất nỗ lực đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, ổn định sản xuất và đạt được kết quả hoạt động SXKD năm 2017 như sau:

1. Nước sản xuất, nước tiêu thụ, tỷ lệ hao hụt, doanh thu nước máy:

Số TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So sánh (%)	
						Thực hiện 2017/2016	TH/KH 2017
a	b	c	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Nước sản xuất	m ³	8.753.272	9.520.000	8.876.029	101,40	93,24
2	Nước tiêu thụ	m ³	7.000.037	7.630.000	7.312.767	104,47	95,84
3	Tỷ lệ hao hụt	%	20,03	19,85	17,61	- 2,42	- 2,24
4	Doanh thu nước trước thuế VAT	1.000 đ	50.778.939	57.470.562	55.130.068	108,57	95,93

2. Kết quả kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: 1000 đồng

Diễn giải	Doanh thu		Chi phí		Lãi (+), lỗ (-)	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1. Hoạt động SXKD nước	57.718.043	55.609.631	57.610.743	52.454.822	107.300	3.154.809
1.1. Nước máy	57.470.562	55.130.068	54.208.944	49.098.448	3.261.618	6.031.620
1.2. Hoạt động tài chính	247.481	479.563	3.401.799	3.356.374	- 3.154.318	- 2.876.811
2. Hoạt động kinh doanh khác	850.000	1.240.644	650.000	826.431	200.000	414.213
2.1. Dịch vụ công trình	850.000	1.236.327	650.000	818.045	200.000	418.282
2.2. Khác	-	4.317	-	8.386	-	- 4.068
Tổng cộng:	58.568.043	56.850.275	58.260.743	53.281.253	307.300	3.569.022

3. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017

S T T	Diễn giải	Chủng loại - Chiều dài ống (mét)									Giá trị công trình (1 triệu đồng)	
		Ống PVC			Ống HDPE					Tổng chiều dài	Giá trị dự toán	Giá trị quyết toán
		D200	D150	D100	D250	D168	D110	D63	D32			
A	Kế hoạch XD CB 2017	1.200	15.680	27.000	25	32	622	37.618	-	82.277	44.408	-
I	Tuyển ống cấp nước	1.200	15.680	27.000	25	32	622	37.618	-	82.277	34.858	-
II	Mua sắm MMTB, dụng cụ quản lý	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9.550	-
B	Thực hiện XD CB 2017	-	4.872	14.635	24	204	849	26.781	140	47.505	-	9.507
I	Tuyển ống cấp nước	-	4.872	14.635	24	204	849	26.781	140	47.505	-	8.066
1	Huyện Hòa Thành	-	-	1.587	-	-	-	15.050	-	16.637	-	2.170
2	Thành phố	-	1.800	8.578	-	122	27	4.277	140	14.944	-	3.625
3	Huyện Châu Thành	-	-	-	-	-	-	4.424	-	4.424	-	538

4	Huyện Bến Cầu	-	3.072	1.431	24	82	234	350	-	5.193	-	663
5	Huyện Trảng Bàng	-	-	3.030	-	-	588	1.140	-	4.758	-	892
6	Huyện Gò Dầu	-	-	-	-	-	752	1.580	-	1.580	-	178
II	Mua sắm MMTB, dụng cụ quản lý											1.441
1	Xe cuốc 0,2 m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	216,3
2	Xe cuốc 0,25 m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	300
3	Mái che cụm xử lý 2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	129,6
4	Bơm chìm Grundfos model SP30-4, P=11kw/380v, Q=60m ³ , H=45m Bến Cầu											90,5
5	Bơm chìm Grundfos model 60-6, P=4kw/380v/2900rpm Gò Dầu											34,7
6	Khoan giếng Trạm Bến Cầu công suất 55 - 70 m3/h											669,9

5. Thực hiện công tác chuyên môn và quản lý

- Chấp hành đúng quy định về sổ sách kế toán, quản lý tài chính chặt chẽ, tiết kiệm; sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn; tuân thủ chế độ báo cáo tài chính công khai, minh bạch; hạch toán, kê khai thuế đúng đủ và kịp thời.

- Xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; quản lý giá vật tư, lượng tồn kho hợp lý; giám sát chặt chẽ các hợp đồng kinh tế.

- Tháng 8/2017, Đội Xây lắp được hình thành và đi vào hoạt động đã đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình của Công ty. Chi phí nhân công khoán cho Đội Xây lắp theo tỷ lệ hợp lý làm giảm rất lớn giá trị quyết toán các công trình.

- Xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, quy chế phối hợp phục vụ cho công tác điều hành hoạt động của Công ty.

B. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2018.

Với những khó khăn của năm 2017 còn đọng lại, năm 2018 là năm thứ ba hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, thuận lợi và thách thức đan xen, Công ty tiếp tục tập trung mở rộng mạng lưới cấp nước, thực hiện các giải pháp nâng công suất Nhà máy xử lý nước, khởi công xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng nhằm đáp ứng nhu cầu nước sạch ngày càng tăng của khách hàng, khai thác tối đa năng lực cung cấp nước, giảm giá thành và tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty sẽ tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2018: (kèm theo KH SXKD năm 2018 chi tiết)

- Sản lượng nước sản xuất:	9.303.078 m ³
- Sản lượng nước tiêu thụ:	7.680.000 m ³
- Tỷ lệ hao hụt:	17,54 %
- Tổng doanh thu:	61.299.712.000 đồng
Trong đó: • Doanh thu nước máy:	59.879.371.469 đồng

	• Doanh thu tài chính	500.000.000 đồng
	• Dịch vụ công trình:	1.300.000.000 đồng
- Tổng chi phí:		58.069.383.000. đồng
Trong đó:	• Chi phí nước máy:	57.169.383.000 đồng
	• Chi phí dịch vụ công trình:	900.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:		3.609.988.469 đồng
- Tổng quỹ lương:		12.964.607.040 đồng
Trong đó:	• Quỹ lương Người lao động:	11.473.007.040 đồng
	• Quỹ lương Viên chức quản lý:	1.496.600.000 đồng

2. Công tác đầu tư

- Tổng dự toán công trình XD CB năm 2018: 55.176.709.000 đồng
- Trong đó:
 - Tổng dự toán các công trình khảo sát - thiết kế trong năm 2017 và triển khai thi công trong năm 2018: 14.967.209.000 đồng.
 - Tổng dự toán các công trình khảo sát - thiết kế và triển khai thi công trong năm 2018: 40.209.500.000 đồng
- Trọng tâm thực hiện các công trình chủ yếu như sau:
 - Khởi công xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng công suất giai đoạn I 30.000 m³/ngày;
 - Lắp đặt hệ thống ống lắng lamen tải trọng cao cụm xử lý nước số 1, 2 và hệ thống hút bùn cụm xử lý nước số 2 của Nhà máy nước Tây Ninh;
 - Thi công lắp đặt 68.591 m tuyến ống cấp nước các loại;

II. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp về quản lý sản xuất

- Thực hiện đánh giá đúng về triển vọng phát triển cấp nước trên địa bàn để đưa ra kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế;
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật Tài nguyên nước;

2. Giải pháp về quản lý phát triển khách hàng.

- Công tác thi công công trình được thực hiện ngay từ đầu năm 2018 những công trình năm 2017 chuyển sang, công trình đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước trong năm 2018;
- Thực hiện tốt các dịch vụ chăm sóc khách hàng và xác định đối tượng sử dụng giá nước hợp lý;
- Hoàn chỉnh chương trình quản lý mạng lưới cấp nước online; xây dựng chương trình quản lý trạng thái nước online các khu vực có nước cấp của Công ty và những khu vực dự kiến phát triển mạng lưới cấp nước;

- Cải tiến công tác ghi chỉ số đồng hồ nước từ sổ tay sang điện thoại di động, công tác thu tiền nước trên hóa đơn giấy tại nhà khách hàng sang hình thức hóa đơn điện tử kết hợp bổ sung hình thức thu tiền nước online qua hệ thống ngân hàng, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành theo hướng gọn nhẹ, đảm bảo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao;

- Chú trọng nâng cao năng lực cho người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty. Tổ chức cho CBCNV tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn và các kỹ năng khác. Các cán bộ kỹ thuật phải tham gia thi đổi hoặc cấp chứng chỉ hành nghề đảm bảo theo quy định.

4. Giải pháp về giảm thất thoát nước.

Chống thất thoát nước là một trong những mục tiêu chủ yếu mà Công ty đặt ra trong kế hoạch phát triển hàng năm. Cụ thể như sau:

- Tăng cường quản lý đồng hồ nước, lựa chọn loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao, thực hiện kiểm định ban đầu và kiểm định định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; đầu tư thiết bị hiện đại để tăng cường rà soát, kiểm tra chống thất thoát qua tuyến ống truyền tải, ống nước cấp và đầu nối đồng hồ nước;

- Các phòng ban trong Công ty phối hợp với các đơn vị sản xuất tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tìm ra các phương án phù hợp với hiện trạng cấp nước từng khu vực đang quản lý để giảm tỷ lệ thất thoát nước;

- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng dân cư trong việc chống thất thoát nước.

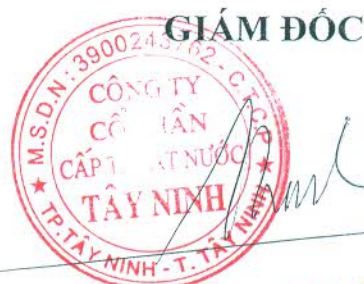
5. Giải pháp về tài chính.

Sử dụng triệt để nguồn vật tư chậm thanh toán (12 đến 24 tháng có cạnh tranh giá) của các đơn vị cung cấp vật tư cho Công ty và kết hợp nguồn vốn hiện có của Công ty để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Tây Ninh. Huy động vốn từ các cổ đông và các nguồn vốn khác để khởi công xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng, hệ thống dẫn nước từ chân lên đỉnh Núi Bà Đen....

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các giải pháp thực hiện. Giám đốc Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Thế Bảo